TRƯỜNG CAO ĐẲNG VĨNH PHÚC

SỔ ĐIỂM BỘ MÔN

LỚP: K18 - GIÁO DỤC TIỂU HỌC A3 KÌ:...6...KHÓA HỌC 2014 - 2017

HỌ VÀ TÊN GIẢNG VIÊN: ....Nguyễn Văn Lới....

HỌC PHẦN: G.L.N.GD.D1 - G.L.H.C.N.N. HÌNH THỨC THI, KIỂM TRA: ....Viết....

TT	SBD (Mã số SV)	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN				ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ
				Đ CC	Đ. KTTX A1	Đ. KTTX A2	Đ BP	L1	L2	L1	L2	
1	K18 - 265	Phạm Thị	Ánh	9	8		9	4		6		
2	K18 - 266	Dương Thị Thùy	Dung	9	8		9	4		6		
3	K18 - 267	Nguyễn Thị Thu	Giang	9	8		9	7,5		6		
4	K18 - 268	Phùng Thị	Hà	9	8		9	7		8		
5	K18 - 269	Trần Thị	Hà	RÚT HỒ SƠ								
6	K18 - 270	Lê Thị	Hằng	9	8		9	6		7		
7	K18 - 271	Nguyễn Thị	Hằng	9	8		9	0		3		05/10/1994 VP
8	K18 - 272	Phan Thị	Hằng	10	9		10	0		3		VPQC-100
9	K18 - 273	Nguyễn Thị	Hằng	9	8		9	5		6		29/10/1995
10	K18 - 274	Nguyễn Văn	Hiền	RÚT HỒ SƠ								
11	K18 - 275	Nguyễn Thị Mai	Hinh	9	8		9	3		5		
12	K18 - 276	Nguyễn Thị	Hoa	9	9		9	9		9		
13	K18 - 277	Trần Thị	Hoàn	9	8		9	3		5		
14	K18 - 278	Lê Thị	Huế	9	8		9	5		6		
15	K18 - 279	Lưu Thị	Huệ	9	8		9	5		6		
16	K18 - 280	Phạm Thị	Huệ	9	8		9	4		6		
17	K18 - 281	Đỗ Thị Thu	Hương	9	8		9	7		8		
18	K18 - 282	Nguyễn Thị	Hương	9	8		9	3		5		
19	K18 - 283	Phùng Thị Thu	Hương	9	8		9	3		5		
20	K18 - 284	Nguyễn Thị Thu	Hường	9	8		9	5		6		
21	K18 - 285	Hà Thị Thu	Huyền	9	8		9	4		6		
22	K18 - 286	Lê Thị Thu	Huyền	9	8		9	4		6		
23	K18 - 287	Nguyễn Thị	Huyền	9	8		9	5		6		
24	K18 - 288	Lưu Thị Long	Lan	9	8		9	5		6		
25	K18 - 289	Trần Thị Ngọc	Lan	9	8		9	4		6		
26	K18 - 290	Phùng Nhật	Lệ	BỎ HỌC								
27	K18 - 291	Mầu Thị Phương	Linh	10	9		10	8		9		
28	K18 - 292	Trịnh Thị	Linh	9	8		9	2		4		
29	K18 - 293	Nguyễn Thị Thanh	Mai	9	8		9	4		6		
30	K18 - 294	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	9	8		9	5		6		
31	K18 - 295	Phan Thị Bích	Ngọc	9	8		9	4		6		
32	K18 - 296	Dương Thị	Nhung	9	8		9	7		8		
33	K18 - 297	Trần Thị	Nhung	9	8		9	3		5		
34	K18 - 298	Lê Thị	Ninh	BỎ HỌC								
35	K18 - 299	Đinh Vân	Oanh	9	8		9	7		8		
36	K18 - 300	Trương Thị	Phong	9	8		9	1		4		

TT	SBD (Mã số SV)	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN				ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ
				Đ CC	Đ. KTTX A1	Đ. KTTX A2	Đ BP	L1	L2	L1	L2	
37	K18 - 301	Lục Thị	Phương	RÚT HỒ SƠ								
38	K18 - 302	Nguyễn Thị Thu	Phương	BỎ HỌC								
39	K18 - 303	Nguyễn Minh	Phượng	9	8		9	3		5		
40	K18 - 304	Nguyễn Thị Thanh	Thanh	9	8		9	4		6		
41	K18 - 305	Hoàng Linh	Thảo	9	8		9	3		5		
42	K18 - 306	Nguyễn Thị Phương	Thảo	10	9		10	6		7		
43	K18 - 307	Nguyễn Thị Hồng	Thương	BỎ HỌC								
44	K18 - 308	Ngô Thị Minh	Thuý	9	8		9	3		5		
45	K18 - 309	Nguyễn Thị Thu	Thủy	9	8		9	7		8		
46	K18 - 310	Nguyễn Thị	Trang	BỎ HỌC								
47	K18 - 311	Phạm Thị Huyền	Trang	\	\		\	\		\		
48	K18 - 312	Trần Thị Huyền	Trang	BỎ HỌC								
49	K18 - 313	Ngô Thị Việt	Trinh	9	8		9	2		4		
50	K18 - 314	Trần Bảo	Trinh	9	8		9	6		7		
51	K18 - 315	Đặng Thị	Tuyết	9	9		9	3		5		
52	K18 - 316	Nguyễn Thị	Tuyết	10	9		10	5		7		
53	K18 - 317	Vũ Thị	Vân	9	8		9	5		6		
54	K18 - 318	Trần Thị	Vịnh	RÚT HỒ SƠ								
55	K18 - 319	Đỗ Thị	Yến	9	8		9	3		5		
56	K18 - 320	Lưu Thị	Yến	9	9		9	8		8		
57	K18 - 321	Nguyễn Hải	Yến	9	9		9	4		6		
58	K18 - 322	Nguyễn Thị	Yến	10	9		10	5		7		
59	K18 - 323	Nguyễn Thị Hải	Yến	9	8		9	1		4		
60	K18 - 324	Nguyễn Thị	Hải	BỎ HỌC								
61	K18 - 325	Nguyễn Thị Kiều	Chang									
62	K18 - 326	Trần Xuân	Đức									
63	K18 - 327	Lê Thị Thanh	Hoa									

Ấn định danh sách lớp có: 49 sinh viên đang theo học.

Số sinh viên được dự thi: 48 **Số sinh viên không được dự thi:** 01 (SBD 311)

Số lỗi sửa chữa ĐBP: 0 **Số lỗi sửa chữa ĐTHP, ĐHP** (01 - SBD 267)

Ngày 25 tháng 05 năm 2017

GIÁO VIÊN BỘ MÔN	CB CHẤM THI 1	CB CHẤM THI 2	CB KIỂM TRA	TP KHẢO THÍ & KĐCL
Nguyễn Văn Hải	Hoàng Thị Hải Hoa	Phùng Quang Thắng	Ngô T.P. Chung	

TRƯỜNG CAO ĐẲNG VĨNH PHÚC

SỔ ĐIỂM BỘ MÔN

LỚP: K18 - GIÁO DỤC TIỂU HỌC A3 KÌ: 6 ...KHÓA HỌC 2014 - 2017

HỌ VÀ TÊN GIẢNG VIÊN: Nguyễn Thị Minh Thuệ

HỌC PHẦN: Kiểm tra đánh giá GDTH ....HÌNH THỨC THI, ~~KIỂM TRA~~: Viết

TT	SBD (Mã số SV)	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN				ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ
				Đ CC	Đ. KTTX A1	Đ. KTTX A2	Đ BP	L1	L2	L1	L2	
1	K18 - 265	Phạm Thị	Ánh	9	8		9	5		6		
2	K18 - 266	Dương Thị Thùy	Dung	9	7		8	4		5		
3	K18 - 267	Nguyễn Thị Thu	Giang	9	8		9	5		6		
4	K18 - 268	Phùng Thị	Hà	9	8		9	6		7		
5	K18 - 269	Trần Thị	Hà	RÚT HỒ SƠ								
6	K18 - 270	Lê Thị	Hằng	9	8		9	4		6		
7	K18 - 271	Nguyễn Thị	Hằng	9	8		9	0		3		05/10/1994
8	K18 - 272	Phan Thị	Hằng	9	8		9	6		7		
9	K18 - 273	Nguyễn Thị	Hằng	8	8		8	5		6		29/10/1995
10	K18 - 274	Nguyễn Văn	Hiền	RÚT HỒ SƠ								
11	K18 - 275	Nguyễn Thị Mai	Hinh	9	8		9	5		6		
12	K18 - 276	Nguyễn Thị	Hoa	9	8		9	8		8		
13	K18 - 277	Trần Thị	Hoàn	9	8		9	5		6		
14	K18 - 278	Lê Thị	Huế	9	8		9	0		3		
15	K18 - 279	Lưu Thị	Huệ	9	8		9	5		6		
16	K18 - 280	Phạm Thị	Huệ	9	8		9	4		6		
17	K18 - 281	Đỗ Thị Thu	Hương	9	8		9	6		7		
18	K18 - 282	Nguyễn Thị	Hương	8	8		8	4		5		
19	K18 - 283	Phùng Thị Thu	Hương	9	8		9	3		5		
20	K18 - 284	Nguyễn Thị Thu	Hường	9	8		9	7		8		
21	K18 - 285	Hà Thị Thu	Huyền	9	8		9	5		6		
22	K18 - 286	Lê Thị Thu	Huyền	9	8		9	0		3		
23	K18 - 287	Nguyễn Thị	Huyền	9	8		9	5		6		
24	K18 - 288	Lưu Thị Long	Lan	9	8		9	7		8		
25	K18 - 289	Trần Thị Ngọc	Lan	8	8		8	4		5		
26	K18 - 290	Phùng Nhật	Lệ	BỎ HỌC								
27	K18 - 291	Mầu Thị Phương	Linh	10	9		10	8		9		
28	K18 - 292	Trịnh Thị	Linh	9	8		9	6		7		
29	K18 - 293	Nguyễn Thị Thanh	Mai	9	8		9	4		6		
30	K18 - 294	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	9	8		9	7		8		
31	K18 - 295	Phan Thị Bích	Ngọc	9	8		9	5		6		
32	K18 - 296	Dương Thị	Nhung	9	8		9	7		8		
33	K18 - 297	Trần Thị	Nhung	9	8		9	5		6		
34	K18 - 298	Lê Thị	Ninh	BỎ HỌC								
35	K18 - 299	Đinh Vân	Oanh	9	8		9	8		8		
36	K18 - 300	Trương Thị	Phong	9	8		9	3		5		
37	K18 - 301	Lục Thị	Phương	RÚT HỒ SƠ								
38	K18 - 302	Nguyễn Thị Thu	Phương	BỎ HỌC								

TT	SBD (Mã số SV)	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN				ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ
				Đ CC	Đ. KTTX A1	Đ. KTTX A2	Đ BP	L1	L2	L1	L2	
39	K18 - 303	Nguyễn Minh	Phượng	8	8		8	3		5		
40	K18 - 304	Nguyễn Thị Thanh	Thanh	9	8		9	4		6		
41	K18 - 305	Hoàng Linh	Thảo	8	8		8	4		5		
42	K18 - 306	Nguyễn Thị Phương	Thảo	9	8		9	6		7		
43	K18 - 307	Nguyễn Thị Hồng	Thương	BỎ HỌC								
44	K18 - 308	Ngô Thị Minh	Thuý	9	8		9	6		7		
45	K18 - 309	Nguyễn Thị Thu	Thủy	9	8		9	6		7		
46	K18 - 310	Nguyễn Thị	Trang	BỎ HỌC								
47	K18 - 311	Phạm Thị Huyền	Trang	\	\		\			\		Bỏ học
48	K18 - 312	Trần Thị Huyền	Trang	BỎ HỌC								
49	K18 - 313	Ngô Thị Việt	Trinh	9	8		9	4		6		
50	K18 - 314	Trần Bảo	Trinh	9	8		9	4		6		
51	K18 - 315	Đặng Thị	Tuyết	8	8		8	5		6		
52	K18 - 316	Nguyễn Thị	Tuyết	9	8		9	8		8		
53	K18 - 317	Vũ Thị	Vân	8	8		8	6		7		
54	K18 - 318	Trần Thị	Vịnh	RÚT HỒ SƠ								
55	K18 - 319	Đỗ Thị	Yến	9	8		9	4		6		
56	K18 - 320	Lưu Thị	Yến	9	8		9	8		8		
57	K18 - 321	Nguyễn Hải	Yến	9	8		9	7		8		
58	K18 - 322	Nguyễn Thị	Yến	9	8		9	7		8		
59	K18 - 323	Nguyễn Thị Hải	Yến	9	8		9	2		4		
60	K18 - 324	Nguyễn Thị	Hải	BỎ HỌC								
61	K18 - 325	Nguyễn Thị Kiều	Chang									
62	K18 - 326	Trần Xuân	Đức									
63	K18 - 327	Lê Thị Thanh	Hoa									

Ấn định danh sách lớp có: 49 sinh viên đang theo học.

Số sinh viên được dự thi: 48/48 **Số sinh viên không được dự thi:** .....

Số lỗi sửa chữa ĐBP: không **Số lỗi sửa chữa ĐTHP, ĐHP** 01 (295)

Ngày 23 tháng 05 năm 2017

GIÁO VIÊN BỘ MÔN	CB CHẤM THI 1	CB CHẤM THI 2	CB KIỂM TRA	TP KHẢO THÍ & KĐCL
Nguyễn Thị Minh Huệ	Nguyễn Thị Minh Huệ	Lê T. Thanh Thảo	Nguyễn T.P Chung	

TRƯỜNG CAO ĐẲNG VĨNH PHÚC

SỔ ĐIỂM BỘ MÔN

LỚP: K18 - GIÁO DỤC TIỂU HỌC A3 KÌ: VI ...KHÓA HỌC 2014 - 2017

HỌ VÀ TÊN GIẢNG VIÊN: LÊ HƯƠNG THẢO

HỌC PHẦN: Bồi dưỡng HSG Toán T.H ....HÌNH THỨC THI, KIỂM TRA: Thi

TT	SBD (Mã số SV)	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN				ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ
				Đ CC	Đ. KTTX A1	Đ. KTTX A2	Đ BP	L1	L2	L1	L2	
1	K18 - 265	Phạm Thị	Ánh	9	8		9	6		7		
2	K18 - 266	Dương Thị Thùy	Dung	9	9		9	5		6		
3	K18 - 267	Nguyễn Thị Thu	Giang	8	8		8	7		7		
4	K18 - 268	Phùng Thị	Hà	9	9		9	5		6		
5	K18 - 269	Trần Thị	Hà	/	/		/	/		/		Bỏ học
6	K18 - 270	Lê Thị	Hằng	9	8		9	5		6		
7	K18 - 271	Nguyễn Thị	Hằng	8	8		8	6		7		05/10/199
8	K18 - 272	Phan Thị	Hằng	9	9		9	6		7		
9	K18 - 273	Nguyễn Thị	Hằng	9	8		9	8		8		29/10/199
10	K18 - 274	Nguyễn Văn	Hiền	/	/		/	/		/		Bỏ học
11	K18 - 275	Nguyễn Thị Mai	Hinh	8	7		8	4		5		
12	K18 - 276	Nguyễn Thị	Hoa	8	9		9	3		5		
13	K18 - 277	Trần Thị	Hoàn	8	7		8	3		5		
14	K18 - 278	Lê Thị	Huế	8	8		8	5		6		
15	K18 - 279	Lưu Thị	Huệ	8	8		8	2		4		
16	K18 - 280	Phạm Thị	Huệ	9	7		8	2		4		
17	K18 - 281	Đỗ Thị Thu	Hương	8	9		9	4		6		
18	K18 - 282	Nguyễn Thị	Hương	8	8		8	7		7		
19	K18 - 283	Phùng Thị Thu	Hương	9	9		9	7		8		
20	K18 - 284	Nguyễn Thị Thu	Hường	9	9		9	7		8		
21	K18 - 285	Hà Thị Thu	Huyền	8	9		9	8		8		
22	K18 - 286	Lê Thị Thu	Huyền	9	8		9	4		6		
23	K18 - 287	Nguyễn Thị	Huyền	9	8		9	6		7		
24	K18 - 288	Lưu Thị Long	Lan	8	9		9	5		6		
25	K18 - 289	Trần Thị Ngọc	Lan	8	9		9	5		6		
26	K18 - 290	Phùng Nhật	Lệ	BỎ HỌC								
27	K18 - 291	Mầu Thị Phương	Linh	9	9		9	7		8		
28	K18 - 292	Trịnh Thị	Linh	9	8		9	5		6		
29	K18 - 293	Nguyễn Thị Thanh	Mai	5	7		6	7		7		
30	K18 - 294	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	8	8		8	5		6		
31	K18 - 295	Phan Thị Bích	Ngọc	8	9		9	4		6		
32	K18 - 296	Dương Thị	Nhung	9	9		9	7		8		
33	K18 - 297	Trần Thị	Nhung	9	8		9	5		6		
34	K18 - 298	Lê Thị	Ninh	BỎ HỌC								
35	K18 - 299	Đinh Vân	Oanh	8	7		8	5		6		
36	K18 - 300	Trương Thị	Phong	8	8		8	5		6		
37	K18 - 301	Lục Thị	Phương	/	/		/	/		/		Bỏ học
38	K18 - 302	Nguyễn Thị Thu	Phương	BỎ HỌC								

TT	SBD (Mã số SV)	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN				ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ
				Đ CC	Đ. KTTX A1	Đ. KTTX A2	Đ BP	L1	L2	L1	L2	
39	K18 - 303	Nguyễn Minh	Phượng	8	9		9	8		8		
40	K18 - 304	Nguyễn Thị Thanh	Thanh	7	7		7	7		7		
41	K18 - 305	Hoàng Linh	Thảo	9	9		9	7		8		
42	K18 - 306	Nguyễn Thị Phương	Thảo	9	9		9	8		8		
43	K18 - 307	Nguyễn Thị Hồng	Thương	BỎ HỌC								
44	K18 - 308	Ngô Thị Minh	Thuý	9	8		9	8		8		
45	K18 - 309	Nguyễn Thị Thu	Thủy	9	9		9	7		8		
46	K18 - 310	Nguyễn Thị	Trang	BỎ HỌC								
47	K18 - 311	Phạm Thị Huyền	Trang	/	/		/	/		/		Bỏ học
48	K18 - 312	Trần Thị Huyền	Trang	BỎ HỌC								
49	K18 - 313	Ngô Thị Việt	Trinh	9	8		9	5		6		
50	K18 - 314	Trần Bảo	Trinh	9	8		9	6		7		
51	K18 - 315	Đặng Thị	Tuyết	9	9		9	7		8		
52	K18 - 316	Nguyễn Thị	Tuyết	9	9		9	7		8		
53	K18 - 317	Vũ Thị	Vân	8	7		8	6		7		
54	K18 - 318	Trần Thị	Vịnh	/	/		/	/		/		Bỏ học
55	K18 - 319	Đỗ Thị	Yến	8	9		9	7		8		
56	K18 - 320	Lưu Thị	Yến	8	9		9	6		7		
57	K18 - 321	Nguyễn Hải	Yến	9	9		9	8		8		
58	K18 - 322	Nguyễn Thị	Yến	9	8		9	8		8		
59	K18 - 323	Nguyễn Thị Hải	Yến	8	8		8	6		7		
60	K18 - 324	Nguyễn Thị	Hải	BỎ HỌC								
61	K18 - 325	Nguyễn Thị Kiều	Chang									
62	K18 - 326	Trần Xuân	Đức									
63	K18 - 327	Lê Thị Thanh	Hoa									

Ấn định danh sách lớp có: ~~53~~ 48 sinh viên đang theo học.

Số sinh viên được dự thi: 48 **Số sinh viên không được dự thi:** 0

Số lỗi sửa chữa ĐBP: 0 **Số lỗi sửa chữa ĐTHP, ĐHP**

Ngày 25 tháng 05 năm 2017

GIÁO VIÊN BỘ MÔN	CB CHẤM THI 1	CB CHẤM THI 2	CB KIỂM TRA	TP KHẢO THÍ & KĐCL
Lê Hường Thảo	Lê Hường Thảo	Nguyễn H Bạ	Ng. T. P. Chung	

TRƯỜNG CAO ĐẲNG VĨNH PHÚC

SỔ ĐIỂM BỘ MÔN

LỚP: K18 - GIÁO DỤC TIỂU HỌC A3 KÌ:...6..KHÓA HỌC 2014 - 2017

HỌ VÀ TÊN GIẢNG VIÊN: Nguyễn Thị Minh Thuỷ

HỌC PHẦN: p. dạy học TDTS ở tiểu học HÌNH THỨC THI, KIỂM TRA: Viết

TT	SBD (Mã số SV)	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN				ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ
				Đ CC	Đ. KTTX A1	Đ. KTTX A2	Đ BP	L1	L2	L1	L2	
1	K18 - 265	Phạm Thị	Ánh	9	6		8	5		6		
2	K18 - 266	Dương Thị Thùy	Dung	8	7		8	4		5		
3	K18 - 267	Nguyễn Thị Thu	Giang	8	7		8	4		5		
4	K18 - 268	Phùng Thị	Hà	8	8		8	4		5		
5	K18 - 269	Trần Thị	Hà	RÚT HỒ SƠ								
6	K18 - 270	Lê Thị	Hằng	9	7		8	6		7		
7	K18 - 271	Nguyễn Thị	Hằng	8	8		8	3		5		05/10/1994
8	K18 - 272	Phan Thị	Hằng	8	7		8	4		5		
9	K18 - 273	Nguyễn Thị	Hằng	9	6		8	5		6		29/10/1995
10	K18 - 274	Nguyễn Văn	Hiền	RÚT HỒ SƠ								
11	K18 - 275	Nguyễn Thị Mai	Hinh	9	7		8	6		7		
12	K18 - 276	Nguyễn Thị	Hoa	9	7		8	4		5		
13	K18 - 277	Trần Thị	Hoàn	9	6		8	2		4		
14	K18 - 278	Lê Thị	Huế	9	7		8	4		5		
15	K18 - 279	Lưu Thị	Huệ	7	7		7	3		4		
16	K18 - 280	Phạm Thị	Huệ	9	7		8	2		4		
17	K18 - 281	Đỗ Thị Thu	Hương	9	7		8	7		7		
18	K18 - 282	Nguyễn Thị	Hương	7	7		7	2		4		
19	K18 - 283	Phùng Thị Thu	Hương	8	8		8	3		5		
20	K18 - 284	Nguyễn Thị Thu	Hường	9	7		8	3		5		
21	K18 - 285	Hà Thị Thu	Huyền	7	8		8	5		6		
22	K18 - 286	Lê Thị Thu	Huyền	9	7		8	3		5		
23	K18 - 287	Nguyễn Thị	Huyền	9	7		8	2		4		
24	K18 - 288	Lưu Thị Long	Lan	7	8		8	4		5		
25	K18 - 289	Trần Thị Ngọc	Lan	8	7		8	4		5		
26	K18 - 290	Phùng Nhật	Lệ	BỎ HỌC								
27	K18 - 291	Mầu Thị Phương	Linh	8	8		8	5		6		
28	K18 - 292	Trịnh Thị	Linh	9	6		8	5		6		
29	K18 - 293	Nguyễn Thị Thanh	Mai	9	7		8	5		6		
30	K18 - 294	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	9	7		8	1		3		
31	K18 - 295	Phan Thị Bích	Ngọc	9	7		8	5		6		
32	K18 - 296	Dương Thị	Nhung	8	8		8	5		6		
33	K18 - 297	Trần Thị	Nhung	9	8		9	3		5		
34	K18 - 298	Lê Thị	Ninh	BỎ HỌC								
35	K18 - 299	Đinh Vân	Oanh	9	8		9	5		6		
36	K18 - 300	Trương Thị	Phong	9	8		9	3		5		
37	K18 - 301	Lục Thị	Phương	RÚT HỒ SƠ								
38	K18 - 302	Nguyễn Thị Thu	Phương	BỎ HỌC								

TT	SBD (Mã số SV)	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN				ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ
				Đ CC	Đ. KTTX A1	Đ. KTTX A2	Đ BP	L1	L2	L1	L2	
39	K18 - **303**	Nguyễn Minh	Phượng	8	7		8	7		7		
40	K18 - **304**	Nguyễn Thị Thanh	Thanh	7	7		7	3		4		
41	K18 - **305**	Hoàng Linh	Thảo	8	8		8	1		3		
42	K18 - **306**	Nguyễn Thị Phương	Thảo	8	8		8	4		5		
43	K18 - **307**	Nguyễn Thị Hồng	Thương	**BỎ HỌC**								
44	K18 - **308**	Ngô Thị Minh	Thuý	9	6		8	3		5		
45	K18 - **309**	Nguyễn Thị Thu	Thủy	9	8		9	6		7		
46	K18 - **310**	Nguyễn Thị	Trang	**BỎ HỌC**								
47	K18 - **311**	Phạm Thị Huyền	Trang	\	\		\	Bỏ học				
48	K18 - **312**	Trần Thị Huyền	Trang	**BỎ HỌC**								
49	K18 - **313**	Ngô Thị Việt	Trinh	9	6		8	2		4		
50	K18 - **314**	Trần Bảo	Trinh	8	7		8	5		6		
51	K18 - **315**	Đặng Thị	Tuyết	9	7		8	5		6		
52	K18 - **316**	Nguyễn Thị	Tuyết	9	7		8	5		6		
53	K18 - **317**	Vũ Thị	Vân	7	8		8	5		6		
54	K18 - **318**	Trần Thị	Vịnh	**RÚT HỒ SƠ**								
55	K18 - **319**	Đỗ Thị	Yến	9	8		9	~~4~~ 4		6		
56	K18 - **320**	Lưu Thị	Yến	9	7		8	6		7		
57	K18 - **321**	Nguyễn Hải	Yến	8	8		8	6		7		
58	K18 - **322**	Nguyễn Thị	Yến	9	7		8	7		7		
59	K18 - **323**	Nguyễn Thị Hải	Yến	8	7		8	2		4		
60	K18 - **324**	Nguyễn Thị	Hải	**BỎ HỌC**								
61	K18 - **325**	Nguyễn Thị Kiều	Chang									
62	K18 - **326**	Trần Xuân	Đức									
63	K18 - **327**	Lê Thị Thanh	Hoa									

Ấn định danh sách lớp có: 49 sinh viên đang theo học. 48

Số sinh viên được dự thi: 48 **Số sinh viên không được dự thi:** 0

Số lỗi sửa chữa ĐBP: 0 **Số lỗi sửa chữa ĐTHP, ĐHP** (01)

Ngày 23 *tháng* 5 *năm* 2017

GIÁO VIÊN BỘ MÔN	CB CHẤM THI 1	CB CHẤM THI 2	CB KIỂM TRA	TP KHẢO THÍ & KĐCL
Ng Thị Minh Thủy	Ng Thị Mi Thủy	Phùng Đăng Việt	Đỗ Loan	

TRƯỜNG CAO ĐẲNG VĨNH PHÚC

SỔ ĐIỂM BỘ MÔN

LỚP: K18 – GIÁO DỤC TIỂU HỌC A3 KÌ:...6...KHÓA HỌC 2014 - 2017

HỌ VÀ TÊN GIẢNG VIÊN: ....Phạm Thị Thanh Huyền....

HỌC PHẦN:....Rèn luyện NVSP TX.... HÌNH THỨC THI, KIỂM TRA:...Kiểm tra

TT	SBD (Mã số SV)	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN							ĐHP		GHI CHÚ
				Đ CC	ĐIỂM KTTX						L1	L2	
					A1	A2	A3	A4	A5	A6			
1	K18 - 265	Phạm Thị	Ánh	9	8	9	8	9	9	8	9		
2	K18 - 266	Dương Thị Thùy	Dung	9	8	9	9	8	8	9	9		
3	K18 - 267	Nguyễn Thị Thu	Giang	9	8	9	8	9	9	8	9		
4	K18 - 268	Phùng Thị	Hà	9	9	8	9	8	8	9	9		
5	K18 - 269	Trần Thị	Hà	/	/	/	/	/	/	/	/		Bỏ học
6	K18 - 270	Lê Thị	Hằng	9	8	8	9	9	8	9	9		
7	K18 - 271	Nguyễn Thị	Hằng	8	7	8	9	8	8	8	8		05/10/1994
8	K18 - 272	Phan Thị	Hằng	9	9	8	9	9	8	9	9		
9	K18 - 273	Nguyễn Thị	Hằng	9	8	8	9	9	8	9	9		29/10/1995
10	K18 - 274	Nguyễn Văn	Hiền	/	/	/	/	/	/	/	/		Bỏ học
11	K18 - 275	Nguyễn Thị Mai	Hinh	8	7	8	8	9	8	7	8		
12	K18 - 276	Nguyễn Thị	Hoa	9	7	8	9	8	8	7	8		
13	K18 - 277	Trần Thị	Hoàn	9	8	9	8	7	8	8	8		
14	K18 - 278	Lê Thị	Huế	9	8	8	9	9	8	9	9		
15	K18 - 279	Lưu Thị	Huệ	9	9	8	9	8	9	8	9		
16	K18 - 280	Phạm Thị	Huệ	9	8	8	8	9	8	8	8		
17	K18 - 281	Đỗ Thị Thu	Hương	9	8	8	8	9	8	9	8		
18	K18 - 282	Nguyễn Thị	Hương	9	8	9	8	9	7	8	8		
19	K18 - 283	Phùng Thị Thu	Hương	9	9	8	9	8	9	8	9		
20	K18 - 284	Nguyễn Thị Thu	Hường	8	8	8	7	8	8	8	8		
21	K18 - 285	Hà Thị Thu	Huyền	9	8	8	9	8	9	9	9		
22	K18 - 286	Lê Thị Thu	Huyền	9	8	8	8	9	8	8	8		
23	K18 - 287	Nguyễn Thị	Huyền	9	8	8	8	9	8	9	8		
24	K18 - 288	Lưu Thị Long	Lan	9	8	8	9	9	8	9	9		
25	K18 - 289	Trần Thị Ngọc	Lan	9	9	8	8	9	8	9	9		
26	K18 - 290	Phùng Nhật	Lệ	BỎ HỌC									
27	K18 - 291	Mầu Thị Phương	Linh	10	9	8	8	9	8	9	9		
28	K18 - 292	Trịnh Thị	Linh	9	9	8	9	8	9	8	9		
29	K18 - 293	Nguyễn Thị Thanh	Mai	8	8	8	8	8	9	7	8		
30	K18 - 294	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	9	8	8	8	9	7	8	8		
31	K18 - 295	Phan Thị Bích	Ngọc	9	8	9	8	8	7	8	8		
32	K18 - 296	Dương Thị	Nhung	9	9	8	9	8	9	8	9		
33	K18 - 297	Trần Thị	Nhung	8	8	9	8	8	8	8	8		
34	K18 - 298	Lê Thị	Ninh	BỎ HỌC									
35	K18 - 299	Đinh Vân	Oanh	9	8	9	8	9	9	8	9		
36	K18 - 300	Trương Thị	Phong	8	7	8	8	7	8	8	8		
37	K18 - 301	Lục Thị	Phương	/	/	/	/	/	/	/	/		Bỏ học
38	K18 - 302	Nguyễn Thị Thu	Phương	BỎ HỌC									
39	K18 - 303	Nguyễn Minh	Phượng	9	8	9	8	8	9	9	9		
40	K18 - 304	Nguyễn Thị Thanh	Thanh	9	7	9	8	8	8	8	8		
41	K18 - 305	Hoàng Linh	Thảo	9	8	9	8	9	9	8	9		
42	K18 - 306	Nguyễn Thị Phương	Thảo	9	9	9	8	8	9	8	9		
43	K18 - 307	Nguyễn Thị Hồng	Thương	BỎ HỌC									
44	K18 - 308	Ngô Thị Minh	Thuý	9	9	8	8	9	8	8	8		

TT	SBD (Mã số SV)	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN							ĐHP		GHI CHÚ
				Đ CC	ĐIỂM KTTX						L1	L2	
					A1	A2	A3	A4	A5	A6			
45	K18 - 309	Nguyễn Thị Thu	Thủy	9	9	8	8	7	8	8	8		
46	K18 - 310	Nguyễn Thị	Trang	BỎ HỌC									
47	K18 - 311	Phạm Thị Huyền	Trang	/	/	/	/	/	/	/	/		Bỏ học
48	K18 - 312	Trần Thị Huyền	Trang	BỎ HỌC									
49	K18 - 313	Ngô Thị Việt	Trinh	9	7	9	8	8	8	8	8		
50	K18 - 314	Trần Bảo	Trinh	9	8	8	9	8	9	8	8		
51	K18 - 315	Đặng Thị	Tuyết	10	8	8	9	8	8	9	9		
52	K18 - 316	Nguyễn Thị	Tuyết	10	9	8	9	9	8	9	9		
53	K18 - 317	Vũ Thị	Vân	8	8	8	7	8	8	8	8		
54	K18 - 318	Trần Thị	Vịnh	/	/	/	/	/	/	/	/		Bỏ học
55	K18 - 319	Đỗ Thị	Yến	9	9	8	9	8	9	8	9		
56	K18 - 320	Lưu Thị	Yến	8	7	9	8	8	9	8	8		
57	K18 - 321	Nguyễn Hải	Yến	9	8	9	8	9	8	9	9		
58	K18 - 322	Nguyễn Thị	Yến	9	9	8	9	8	9	8	9		
59	K18 - 323	Nguyễn Thị Hải	Yến	9	8	9	8	9	8	9	9		
60	K18 - 324	Nguyễn Thị	Hải	BỎ HỌC									
61	K18 - 325	Nguyễn Thị Kiều	Chang										
62	K18 - 326	Trần Xuân	Đức										
63	K18 - 327	Lê Thị Thanh	Hoa										

Ấn định danh sách lớp có: 53 sinh viên đang theo học.

Số sinh viên được dự thi:.....48..... **Số sinh viên không được dự thi:**...05 (269, 274, 301, 311, 318)

Số lỗi sửa chữa ĐBP: .....0.....**Số lỗi sửa chữa ĐTHP, ĐHP**.....0.....

Ngày 23 tháng 05 năm 2017

GIÁO VIÊN BỘ MÔN	CB CHẤM THI 1	CB CHẤM THI 2	CB KIỂM TRA	TP KHẢO THÍ & KĐCL
Phạm Thị Thanh Thuyền			Ng. T. P. Chung	